

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Bản án số: 159/2021/HS-ST

Ngày: 11 - 11 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Di

Ông Nguyễn Bá Lộc

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa:
Ông Phan Phúc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 127/2021/HSST ngày 29 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118A/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2021; Thông báo hoãn phiên tòa số: 13A/2021/TB-TA ngày 01/9/2021; Thông báo mở lại phiên tòa số: 29A/2021/TB-TA ngày 29/10/2021 đối với các bị cáo:

1- Nguyễn Thị G, sinh năm: 1969 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Y, xã M, huyện T, tỉnh Đ; chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị K (đã chết); bị cáo là con duy nhất trong gia đình; bị cáo có chồng là Nguyễn Văn D, sinh năm: 1964 (đã ly hôn); bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án- tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/5/2021. Có mặt tại phiên tòa.

2- Đỗ Thị V, sinh năm: 1975 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố 2, thị trấn L huyện Đ, tỉnh B; chỗ ở hiện nay: Khu phố 1, thị trấn L huyện Đ, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn E và bà Lê Thị P (đã chết); bị cáo là con duy nhất trong gia đình; bị cáo có chồng là ông Nguyễn X, sinh năm: 1976 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm: 2001; tiền án- tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3- Phan Thị C, sinh năm: 1974 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nơi cư trú: khu phố 1, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Z (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã chết); bị cáo là con thứ bảy trong gia đình có tám anh chị em; bị cáo có chồng là Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1974 và 04 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án- tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

4- Trần Thị A, sinh năm: 1973 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nơi cư trú: khu phố H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn O (đã chết) và bà Nguyễn Thị G; bị cáo là con thứ năm trong gia đình có tám chị em; bị cáo có chồng là Lê Văn Đ, sinh năm: 1970 và 01 người con sinh năm 2011; tiền án- tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

5- Đỗ Thị S, sinh năm: 1964 tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: khu phố 2, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ch (đã chết); bị cáo là con thứ tư trong gia đình có bảy anh chị em; bị cáo có chồng là Phạm Văn L (đã chết) và 01 người con sinh năm 1981; tiền án- tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị G là chủ quán cà phê “Cây Táo” thuộc khu phố Hải Lộc, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền; Nguyễn Thị V là nhân viên phụ bán quán cà phê cho G. V, Phan Thị C, Trần Thị A và Đỗ Thị S thường xuyên chơi đánh bài tứ sắc ăn tiền tại quán “Cây Táo”, mỗi lần chơi G đều biết và đồng ý cho chơi. Sau mỗi lần chơi đánh bài, ai thắng nhiều tiền sẽ đưa cho G từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng. Vào khoảng 11 giờ ngày 10/5/2021, C, A và S chơi đánh bài tứ sắc ăn tiền. Trước khi chơi, V có nhắn tin cho G xin được chơi đánh bài và được G đồng ý. V, C, A và S cùng nhau đi lên phòng ngủ của G để chơi đánh bài, bài có sẵn trong quán. Hình thức chơi là đánh bài tứ sắc ăn tiền, sòng bài có 04 tụ, chia cho mỗi người 20 lá, người chia bài được 21 lá, số bài còn lại để trên sòng dùng để rút, người chia bài được đánh đầu tiên và đánh theo chiều kim đồng hồ, nếu người kế tiếp ăn được lá bài của người vừa đánh thì sẽ đánh một lá bài khác xuống cho người tiếp theo, nếu không ăn được thì phải rút một lá bài trên sòng và đánh lá bài khác xuống, cứ như thế đánh xoay vòng cho đến khi có người thắng. Mức độ thắng thua là nếu người nào tới chơn sẽ ăn của những người còn lại 5.000đồng và nếu tới quan sẽ ăn của những người còn lại 10.000đồng. Trước khi chơi mỗi người bỏ ra 600.000đồng đầu chén, tiền được bỏ vào cái rổ nhựa trước mặt mỗi

người, nếu người nào thua hết 600.000đồng thì coi như hết một chén và mỗi người sẽ tiếp tục bỏ ra 600.000đồng để chơi chén tiếp theo. Trong quá trình chơi, do V đi làm công chuyện nên G sau khi đi công chuyện về có tham gia đánh giùm cho V 02 ván bài. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, khi V, C, A và S đang chơi đánh bạc thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị G, Đỗ Thị V, Phan Thị C và Trần Thị A, Đỗ Thị S đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Số tiền 46.860.000đồng (trong đó: Thu giữ trên chiếu bạc 6.090.000đồng là tiền dùng để đánh bạc; thu giữ của Đỗ Thị V 360.000đồng là tiền dùng để đánh bạc; thu giữ của Phan Thị C 1.950.000đồng là tiền dùng để đánh bạc; thu giữ của Trần Thị A 37.500.000đồng trong đó 7.500.000đồng dùng để đánh bạc, còn lại 30.000.000đồng là tiền cá nhân của A không dùng đánh bạc, đã trao trả lại cho A; thu giữ của Nguyễn Thị G 960.000đồng là tiền cá nhân của G không dùng để đánh bạc, đã trao trả lại cho G). Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 15.900.000đồng; 10 bộ bài tứ sắc, đã qua sử dụng; 04 cái rổ nhựa, đường kính mỗi rổ 20cm; 01 tấm bìa giấy kích thước 80cm x 115cm; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đỏ (thu giữ của Nguyễn Thị G) và 01 điện thoại di động hiệu OPPO 5 màu đen, có ốp lưng màu hồng (thu giữ của Đỗ Thị V), đây là điện thoại G và V dùng liên lạc để trao đổi việc đánh bạc tại quán của G. Hiện đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quản lý, chờ xử lý;

- 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ đen, đã trao trả lại cho Nguyễn Thị G; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7plus, màu hồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, đã trao trả lại cho Phan Thị C; 01 chiếc túi xách màu xám và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S màu đỏ, đã trao trả lại cho Trần Thị A; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, đã trao trả lại cho Đỗ Thị S.

Tại bản cáo trạng số: 128/CT-VKS ngày 26/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị G, Đỗ Thị V, Phan Thị C, Trần Thị A và Đỗ Thị S về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo thấy mình không bị oan, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị HĐXX như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị G phạm tội “Đánh bạc” với mức hình phạt từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS tuyên bố các bị cáo Đỗ Thị V, Phan Thị C, Trần Thị A và Đỗ Thị S phạm tội “Đánh bạc” với mức hình phạt mỗi bị cáo từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng;

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 10 bộ bài tứ sắc, đã qua sử dụng; 04 cái rổ nhựa, đường kính mỗi rổ 20cm; 01 tấm bìa giấy kích thước 80cm x 115cm; Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đỏ, đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, có ốp lưng màu hồng, đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong và số tiền 15.900.000đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị G Đỗ Thị V, Phan Thị C, Trần Thị A và Đỗ Thị S đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 10/5/2021, tại quán cà phê “Cây Táo” thuộc khu phố Hải Lộc, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền Đỗ Thị V, Phan Thị C, Trần Thị A và Đỗ Thị S đã bị bắt quả tang có hành vi đánh bạc sát phạt nhau dưới hình thức chơi bài tứ sắc ăn tiền, với số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 15.900.000đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo V, C, A và S đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị G có hành vi sử dụng quán cà phê “Cây Táo” do mình làm chủ để cho V, C, A và S chơi đánh bạc ăn tiền nhằm thu lợi bất chính, nhưng chưa đến mức truy tố tội “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc”, do đó theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2020 thì bị cáo G phải chịu trách nhiệm hình sự về đồng phạm tội đánh bạc. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị G về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét thấy tính chất của vụ án: Hành vi trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, trật tự an toàn xã hội. Trong tình hình hiện nay, tệ nạn cờ bạc đang là một bức xúc của xã hội, trong khi các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh

bạc ăn thua bằng tiền bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần xử lý vụ án một cách nghiêm minh để răn đe, giáo dục riêng với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Đây là một vụ án đánh bạc có nhiều bị cáo tham gia, có tính chất đồng phạm giản đơn, khi có cơ hội đã cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Vụ án có nhiều bị cáo và mỗi bị cáo có nhân thân khác nhau, nên xem xét để có căn cứ áp dụng về lượng hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo V, C, A, S có xác nhận của địa phương trước khi phạm tội là công dân chấp hành tốt các quy định ở địa phương. Do đó, HĐXX xem xét áp dụng điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo V, C, A, S giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình; áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo G giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[6] Từ những phân tích trên, xét thấy: Bị cáo G là chủ quán, mặc dù biết các bị cáo V, A, S, C chơi đánh bạc ăn tiền tại quán của mình nhưng không can ngăn, ngược lại còn tạo điều kiện cho các con bạc phạm tội và hưởng lợi từ việc các bị cáo đánh bạc tại quán. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo G hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Đối với các bị cáo V, A, S, C Hội đồng xét xử thấy rằng, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đánh bạc nhằm mục đích thu lợi bất chính, nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: 10 bộ bài tứ sắc, đã qua sử dụng; 04 cái rỏ nhựa, đường kính mỗi rỏ 20cm; 01 tấm bìa giấy kích thước 80cm x 115cm là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đỏ, đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong của bị cáo G và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, có ốp lưng màu hồng, đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong của bị cáo V dùng để liên lạc trao đổi việc đánh bạc tại quán của G nên tịch thu sung quỹ nhà nước; Số tiền 15.900.000đồng do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[9] Án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị G, Đỗ Thị V, Phan Thị C, Trần Thị A và Đỗ Thị S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị G, Đỗ Thị V, Phan Thị C, Trần Thị A và Đỗ Thị S phạm tội **“Đánh bạc”**.

2- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

- Nguyễn Thị G 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/5/2021.

3- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS, xử phạt:

- Đỗ Thị V 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án (11/11/2021).

- Phan Thị C 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án (11/11/2021).

- Trần Thị A 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án (11/11/2021).

- Đỗ Thị S 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án (11/11/2021).

Giao các bị cáo Đỗ Thị V, Phan Thị C, Trần Thị A và Đỗ Thị S cho Ủy ban nhân dân thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu các bị cáo Đỗ Thị V, Phan Thị C, Trần Thị A và Đỗ Thị S thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Luật Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; Nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự”.

4. Hình phạt bổ sung: Các bị cáo Nguyễn Thị G, Đỗ Thị V, Phan Thị C, Trần Thị A và Đỗ Thị S mỗi bị cáo phải nộp sung ngân sách nhà nước số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

6. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 10 bộ bài tứ sắc, đã qua sử dụng; 04 cái rô nhựa, đường kính mỗi rô 20cm; 01 tấm bìa giấy kích thước 80cm x 115cm;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đỏ, đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, có ốp lưng màu hồng, đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong;

+ Số tiền 15.900.000 đồng (mười lăm triệu chín trăm ngàn đồng).

(Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng số 132/BB-CCTHADS ngày 27/7/2021 và Biên lai thu tiền số 0003655 ngày 29/7/2021).

7. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị G, Đỗ Thị V, Phan Thị C, Trần Thị A và Đỗ Thị S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

8. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/11/2021), các bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND H.Long Điền;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an H.Long Điền;
- THA hình sự, dân sự;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PC10; PV06 CA tỉnh BR-VT;
- UBND TT.Long Hải;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ; AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Dung